

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 29 tháng 11 năm 2018

Số:185/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Trong vụ án “Ly hôn”.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 20 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Thế A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Vợ chồng chị Th, anh A có 02 con chung tên là Nguyễn Như Ng, sinh ngày 28/5/2014 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 04/12/2016. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Như Ng, sinh ngày 28/5/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 04/12/2016 cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho ai. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

** Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị Th. thoả thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002974 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Chị Th. được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Ph;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng